

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH

*

Số: 519 - CV/ĐU

V/v gửi Đề cương tuyên truyền Kỷ niệm 95 năm
Ngày thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên
tỉnh Thái Bình

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Bình, ngày 25 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: - Các chi bộ;
- Các đơn vị;
- Các tổ chức chính trị - xã hội Nhà trường.

Thực hiện Công văn số 1010-CV/BTGTU ngày 11/6/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Công văn số 19-CV/BTGĐUK ngày 14/6/2024 của Ban Tuyên giáo Đảng uỷ Khối Các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Thái Bình về tuyên truyền kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên tỉnh Thái Bình (6/1929 - 6/2024), Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Y Dược Thái Bình gửi tới các chi bộ, các đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội nội dung tuyên truyền (*Đề cương tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Bình biên soạn và phát hành*).

Dựa trên các nội dung của Đề cương, đề nghị các chi bộ, các đơn vị trong toàn Trường, các tổ chức chính trị - xã hội Nhà trường triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động, học viên, sinh viên, hội viên về sự ra đời của Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên tỉnh Thái Bình; Những thành tựu nổi bật và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Thái Bình trong 95 năm qua. Qua đó khẳng định sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, sự quản lý, điều hành của các cấp, các ngành trong tỉnh; Tạo không khí vui tươi, phấn khởi, tăng cường và củng cố niềm tin, cỗ vũ, động viên toàn Đảng bộ tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, ra sức lao động, học tập, rèn luyện... góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nhận được công văn này, đề nghị các chi bộ, các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo ĐUK (đề báo cáo);
- Uỷ viên BCH Đảng bộ (đề chỉ đạo);
- Như kính gửi (đề thực hiện);
- Trang thông tin điện tử Trường;
- Lưu: VPĐU, BTH



Nguyễn Quốc Tiến

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 95 NĂM NGÀY THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN
ĐẦU TIÊN TỈNH THÁI BÌNH
(6/1929 - 6/2024)

I. Vài nét về truyền thống văn hóa, lịch sử và dân cư

Thái Bình là một tỉnh nằm ở phía Nam đồng bằng sông Hồng, ba mặt giáp sông, một mặt giáp biển; có diện tích tự nhiên 1.546km²; dân số khoảng hơn 1.8 triệu người; 8 huyện, thành phố với 260 xã, phường, thị trấn. Là vùng đất trẻ, diện tích đất tự nhiên vào loại trung bình so với cả nước nhưng dân số và mật độ dân cư cao, chỉ sau Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Tuy là tỉnh được thành lập muộn (ngày 21/3/1890), song ngay từ khi mới hình thành mảnh đất Thái Bình đã là nơi hội cư và tụ cư của nhiều thế hệ cư dân về đây làm ăn sinh sống, tạo lập làng xã vì vậy, sự tiếp xúc giao thoa văn hóa vùng miền vừa tạo ra sự đa dạng, phong phú, lại vừa có nét riêng, mang đặc trưng sắc thái văn hóa vùng chiêm trũng hạ lưu sông Hồng, thâm trầm kín đáo, nặng tính cộng đồng của cư dân nông nghiệp lúa nước, lại có tính cởi mở, phóng khoáng của những cư dân ven biển luôn đối mặt với sóng gió hiểm nguy.

Sắc thái văn hóa được hội tụ và biểu hiện qua tín ngưỡng dân gian, những lễ hội truyền thống của các làng quê trong tỉnh. Các lễ hội với nhiều nội dung phong phú phản ánh truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, tôn vinh các vị thần linh, các anh hùng dân tộc, những người có công với đất nước, quê hương. Thái Bình cũng là cái nôi của nghệ thuật chèo truyền thống. Đã từ lâu, chiểu chèo sân đình cùng với bến nước, gốc đa là những thành tố văn hóa quan trọng, món ăn tinh thần không thể thiếu của mỗi người dân quê lúa. Qua thống kê cho thấy, trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, ở Thái Bình có 52 gánh hát chèo, trong đó phải kể đến ba làng chèo nổi tiếng là Hà Xá (huyện Hưng Hà), Khuốc (Đông Hưng), Sáo Đèn (huyện Vũ Thư). Cùng với nghệ thuật chèo, múa rối nước cũng là một hình sân khấu độc đáo, thể hiện sự khéo léo, tài tình của người nghệ sĩ.

Bên cạnh những giá trị văn hóa phi vật thể, Thái Bình còn là nơi lưu giữ nhiều giá trị văn hóa vật thể đặc sắc với trên 3.000 di tích, là các thiết chế văn hóa làng xã gồm các loại: đình, đền, chùa, miếu, phủ, điện, từ đường dòng họ... trong đó có 2 di tích Quốc gia đặc biệt, 114 di tích Quốc gia và 550 di tích cấp tỉnh.

Là địa phương nằm xa các trung tâm văn hóa cổ, với địa hình bị chia cắt bởi sông nước, nhưng Thái Bình lại có truyền thống hiếu học từ khá sớm. Trong tổng số 2.898 trí thức đại khoa Việt Nam, Thái Bình có trên 120 vị, trong đó có 2 trạng nguyên, 2 bảng nhãn, 3 thám hoa, 26 hoàng giáp, 78 người là tiến sĩ, phó bảng. Nhiều gia đình, dòng họ, làng xã có số người đỗ đại khoa lớn trở thành làng có truyền thống hiếu học nổi tiếng như: An Bài (huyện Quỳnh Phụ), Song Lãng

(huyện Vũ Thư), Phạm Lẽ (huyện Hưng Hà), Phúc Khê (huyện Thái Thụy), Phú Hiếu (huyện Hưng Hà)...

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, hoạt động trị thuỷ, khẩn hoang đã trở thành vấn đề thường trực tất yếu của cư dân Thái Bình. Truyền thống đó không chỉ là cội rễ tự nhiên của tinh thần cỗ kết cộng đồng giữa các nhóm cư dân mà còn là cơ sở thiết yếu mở rộng địa bàn cư trú, thuần dưỡng đất đai canh tác, phát triển thâm canh lúa nước và các cây trồng khác. Bằng sức lao động cần cù, sáng tạo người dân Thái Bình đã đấu tranh vật lộn với thiên nhiên, biến miền đất hoang dã, sinh lầy ngập mặn thành những cánh đồng phì nhiêu, màu mỡ.

Những truyền thống cũng như những kinh nghiệm được đúc kết trong quá trình đấu tranh với thiên nhiên và trong lao động sản xuất của các thế hệ cư dân Thái Bình đã đóng góp không nhỏ vào kho tàng tri thức về nông nghiệp của dân tộc. Điều đó đã giúp Thái Bình đạt những thành quả to lớn trong phát triển nông nghiệp, là tỉnh đầu tiên trong cả nước đạt năng suất 5 tấn/ha và cho đến nay vẫn là một trong những tỉnh dẫn đầu về thâm canh, tăng năng suất lúa của miền Bắc.

Không chỉ giỏi trong chinh phục thiên nhiên, lao động sản xuất, Thái Bình còn là vùng quê của những làng nghề truyền thống nổi tiếng trong cả nước: nghề dệt vải ở làng Then, làng Mẹo (huyện Hưng Hà), làng Bon, Đọ (huyện Đông Hưng), dệt lụa Bô La (Kiến Xương), dệt chiếu Tân Lẽ (huyện Hưng Hà), nghề đúc đồng ở An Lộng (huyện Quỳnh Phụ), nghề chạm bạc ở Đồng Sâm (huyện Kiến Xương), rèn sắt ở Cao Dương (Thái Thụy), nghề mộc ở làng Vé (huyện Hưng Hà)...

Với vị trí trọng yếu cửa ngõ, Thái Bình cũng sớm phải đương đầu với các thế lực ngoại xâm. Trong nhiều thập kỷ, người dân nơi đây đã không ngừng bồi đắp ý chí kiên cường, bất khuất, lập nên bao kỳ tích trong đấu tranh để bảo vệ quê hương. Ngay từ buổi đầu dựng nước, vào năm 40 sau công nguyên, hưởng ứng lời hịch cứu nước của Hai Bà Trưng, nhiều anh hùng hào kiệt ở Thái Bình đã nổi dậy phát cờ khởi nghĩa chống lại chế độ cai trị hà khắc của nhà Đông Hán. Tiêu biểu như cuộc khởi nghĩa của Vũ Thị Thực ở Tiên La Trang (nay là xã Đoan Hùng, huyện Hưng Hà), dưới ngọn cờ “Phù Trung phạt Hán”. Cuộc khởi nghĩa đã tập hợp được đông đảo các tù trưởng, nhân dân trong vùng và phát triển ra khắp tỉnh trở thành cánh quân mạnh của Hai Bà Trưng ở vùng hạ lưu sông Hồng.

Ở thế kỷ thứ VI, Thái Bình là một trong những căn cứ đầu tiên nhen nhóm cuộc khởi nghĩa Lý Bí, lật đổ ách đô hộ của nhà Lương, lập nên nhà nước Vạn Xuân (544-602). Đến năm 938, sau khi Ngô Quyền xưng vương xây nền tự chủ, đất nước ta bước vào thời kỳ độc lập, chấm dứt gần 1.000 năm Bắc thuộc. Tuy nhiên, sau khi Ngô Quyền mất, triều đình khủng hoảng, đã tạo cho các thủ lĩnh địa phương nổi dậy, mộ quân, dẫn đến loạn 12 sứ quân, đất nước đứng trước bờ vực

thảm chia cắt. Lúc bấy giờ, sứ quân Trần Lãm cai quản vùng Bố Hải Khẩu (thành phố Thái Bình ngày nay) là sứ quân mạnh hơn cả. Biết được sức mạnh của sứ quân Trần Lãm, Đinh Bộ Lĩnh đã sớm tìm đến nương tựa. Sau khi Trần Lãm chết, Đinh Bộ Lĩnh đã kế tục binh quyền kéo quân về Hoa Lư, chiêu mộ thêm binh lính và lần lượt dẹp tan các sứ quân khác, chấm dứt nội chiến tương tàn, lập nên nhà Đinh. Vào thế kỷ XIII, Thái Bình không chỉ là đất đầy nghiệp của nhà Trần mà còn được chọn là địa bàn chiến lược trong kế sách chống giặc Nguyên - Mông. Trong ba lần kháng chiến chống Nguyên - Mông, Thái Bình trở thành hậu phương quan trọng cung cấp quân đội, lương thảo cho cuộc chiến và là tuyến phòng thủ quan trọng bảo vệ hành cung Thiên Trường.

Đầu thế kỷ XV (1407-1427), hàng loạt các cuộc nổi dậy chống ách đô hộ của nhà Minh nổ ra liên tục trên đất Thái Bình. Bất chấp thủ đoạn tàn bạo của kẻ thù, nhân dân các vùng ven biển, các huyện Kiến Xương, Đa Dực đều nhất tề đứng lên chống giặc. Dưới sự lãnh đạo của thủ lĩnh nghĩa quân Lê Địệt và Bùi Đằng Liêu ở Kiến Xương và 6 anh em họ Phạm là: Phạm Bôi, Phạm Quý, Phạm Lưu, Phạm Du, Phạm Quỳnh, Phạm Khuê ở huyện Đa Dực (Phụ Dực, huyện Quỳnh Phụ ngày nay) đã tập hợp đông đảo nhân dân Thái Bình đứng lên chống giặc. Khi Lê Lợi dấy binh ở Lam Sơn - Thanh Hoá thì cả Bùi Đằng Liêu và Phạm Bôi đều đem quân vào xin nhập với đại quân của Lê Lợi, góp phần to lớn cùng cả nước đánh đuổi giặc Minh, khôi phục nền độc lập vào năm 1427. Vào thế kỷ XVIII, hàng loạt các cuộc khởi nghĩa nổ ra trên khắp địa bàn tỉnh như: cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Sơn (Hồng Việt, Đông Hưng), Bùi Đá, Hoàng Sỏi (huyện Quỳnh Côi), sau phát triển sang huyện Thần Khê, Duyên Hà, tiếp đó phát triển sang Hải Phòng phối hợp với nghĩa quân của Nguyễn Hữu Cầu... chống lại sự thối nát, mục ruỗng của triều đình phong kiến. Tuy nhiên, có ảnh hưởng lớn ra cả miền Bắc lúc bấy giờ là cuộc khởi nghĩa của Hoàng Công Chất, người làng Hoàng Xá, xã Nguyễn Xá, huyện Vũ Thư đã liên kết được nhiều lực lượng và kéo dài trong 30 năm (1739- 1764). Vào thế kỷ XIX, dưới triều nhà Nguyễn, ngọn lửa đấu tranh của nông dân nỗi lên dữ dội. Tiêu biểu trong các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Bắc Kỳ lúc đó là khởi nghĩa của Phan Bá Vành, người làng Minh Giám, xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương làm thủ lĩnh. Cuộc khởi nghĩa đã tập hợp được hàng vạn nông dân tham gia hưởng ứng, mở rộng khắp vùng đồng bằng duyên hải sông Hồng và đến tận Quảng Yên, Quảng Ninh. Đi đến đâu nghĩa quân cũng thực hiện khẩu hiệu “lấy của nhà giàu chia cho nhà nghèo” và trừng trị thẳng tay bọn phú hào, địa chủ nên được nhân dân hết lòng che chở giúp đỡ. Vào thời điểm Pháp chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất (năm 1873) và lần thứ hai (năm 1882), ở Thái Bình nhanh chóng hình thành nhiều trung tâm kháng chiến do các văn thân sĩ phu không cam chịu nỗi nhục mất nước, bất hợp tác với thực dân Pháp và triều đình Huế đã từ quan về quê tổ chức nhân dân dựng cờ khởi nghĩa, bất chấp lệnh bãi binh của triều đình. Tiêu biểu trong số

đó là cuộc khởi nghĩa của cha con văn thân nhà yêu nước Nguyễn Mậu Kiến (Đông Trung, huyện Kiến Xương), tiến sĩ Nguyễn Khuê (xã Song Lãng, Vũ Thư), xã Bang Biện Tốn (Tam Nông, huyện Hưng Hà), cử nhân Ngự sử Phạm Huy Quang (huyện Đông Hưng) và Tạ Hiện (xã Quang Lang, huyện Thái Thụy).

Những năm đầu thế kỷ XX, Thái Bình là một trong những tỉnh có phong trào yêu nước theo trào lưu dân chủ tư sản phát triển mạnh nhất. Nhiều lớp học của Đông kinh Nghĩa Thục được mở ra ở Đông Trung, Thượng Gia, Cần Phán. Hàng loạt những thanh niên ở Thái Bình đã hăng hái xuất dương như: Ngô Quang Đoan, Lê Văn Tập, Hoàng Chuyên, Đào Nguyên Phô, Nguyễn Hữu Cương, Phạm Tư Trực. Mặc dù các phong trào yêu nước theo trào lưu dân chủ tư sản cuối cùng bị thực dân Pháp đàn áp nhưng đây là cơ sở quan trọng thể hiện ý chí độc lập, tự chủ của nhân dân. Đồng thời, là cơ sở, điều kiện để chủ nghĩa Mác-Lênin thâm nhập vào vùng đất Thái Bình và dẫn đến sự ra đời của hai tổ chức Hội Việt Nam thanh niên cách mạng đầu năm 1927.

II. Đảng bộ Thái Bình ra đời, bước ngoặt quyết định phong trào cách mạng trong tỉnh

1. Phong trào cách mạng ở Thái Bình trước khi Đảng bộ Thái Bình và sự ra đời của Chi bộ Cộng sản đầu tiên của tỉnh

Sau khi thực dân Pháp đặt được ách cai trị lên đất nước ta, tính chất xã hội Việt Nam thay đổi: từ xã hội phong kiến trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Vì vậy, hai mâu thuẫn cơ bản nỗi lên là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và mâu thuẫn giữa nhân dân ta, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến dẫn đến sự ra đời của hàng loạt các cuộc đấu tranh trong cả nước.

Sau những thất bại của các cuộc khởi nghĩa vũ trang và phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX trong cả nước, những người yêu nước Thái Bình lâm vào tình trạng khủng hoảng về tư tưởng. Giữa lúc phong trào yêu nước theo khuynh hướng tư sản bị bế tắc thì cuối năm 1924 đầu năm 1925, đồng chí Nguyễn Ái Quốc về Trung Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và trực tiếp huấn luyện, đào tạo cán bộ đưa về nước truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, xây dựng cơ sở cách mạng.

Tháng 7-1925, một số thanh niên yêu nước của Thái Bình sang Quảng Châu - Trung Quốc dự lớp huấn luyện do Tổng bộ Thanh niên tổ chức trong đó có đồng chí Nguyễn Công Thu, tiếp đó là các đồng chí Nguyễn Danh Đới, Nguyễn Trọng, Nguyễn Tường Loan. Đầu năm 1927, cơ sở Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được xây dựng ở thị xã Thái Bình, tiếp đó là làng Trình Phố, Kiến Xương (nay thuộc xã An Ninh, huyện Tiền Hải). Trên cơ sở phát triển của tổ chức thanh niên,

đầu năm 1928, Xứ bộ Thanh niên Bắc Kỳ quyết định cho Thái Bình thành lập Ban Tỉnh bộ Thanh niên và được coi như một tổ cộng sản.

Tháng 3-1928, Hội nghị đại biểu Thanh niên toàn tỉnh đã được khai mạc tại Trường tư thục Minh Thành (nay thuộc phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình). Hội nghị đã bầu ra Ban Tỉnh bộ gồm 5 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Năng làm Bí thư. Lúc này, toàn tỉnh đã có 5 chi bộ Thanh niên được thành lập ở 5 địa phương: chi bộ Thanh niên thị xã Thái Bình, chi bộ Thanh niên Kiến Xương, chi bộ Thanh niên Thần Duyên (Duyên Hà và Tiên Hưng), Thư Vũ (Thư Trì và Vũ Thu) và chi bộ Thanh niên Tiền Hải. Đầu năm 1929, có thêm 2 chi bộ là Quỳnh Côi - Phụ Dực và Đông Quan. Tổng số hội viên thanh niên toàn tỉnh có 300 người, bằng 1/3 số hội viên của Bắc Kỳ và 1/5 số hội viên của toàn quốc. Do số hội viên và các chi bộ ngày một tăng, Tỉnh bộ Thanh niên đã quyết định thành lập một số cấp bộ của Hội ở các phủ, huyện.

Để tập hợp lực lượng quần chúng, Tỉnh bộ Thanh niên đã chỉ đạo thành lập các tổ chức quần chúng: Nông đoàn, Thanh niên đoàn, Học sinh đoàn... cùng với việc xây dựng về tổ chức, công tác huấn luyện cũng được đẩy mạnh. Các lớp huấn luyện ngắn ngày được mở ở các địa phương, nội dung tập trung vào việc giới thiệu các tài liệu: Chủ nghĩa xã hội tường giải, Sơ giải về chủ nghĩa cộng sản, Xã hội tiến hoá sử, Bản án chế độ chủ nghĩa thực dân Pháp, Đường Cách mệnh, báo Thanh niên... Ngoài ra, tỉnh bộ còn cho in lại báo Thanh niên của Tổng bộ và ra báo Hướng đạo hàng tháng làm tài liệu tuyên truyền.

Trên cơ sở tổ chức cách mạng phát triển mạnh, Tỉnh bộ Thanh niên có chủ trương và kế hoạch cho các chi bộ lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Hình thức rải truyền đơn, dán biểu ngữ kêu gọi nông dân đấu tranh giảm sưu thuế, chống mợ phu... lần đầu tiên xuất hiện. Một số nơi nổ ra cuộc đấu tranh chống bọn cường hào chiếm đoạt ruộng công, đòi chia lại ruộng đất, giảm thuế như cuộc đấu tranh của nhân dân làng Nam Huân, Vũ Lăng (huyện Kiến Xương)...

Sự ra đời, phát triển và hoạt động mạnh mẽ của tổ chức thanh niên và phong trào quần chúng trong tỉnh đã đánh dấu một bước ngoặt lịch sử, mở đầu phong trào yêu nước theo đường lối và quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, báo hiệu sự thắng lợi tất yếu của cách mạng. Quá trình xây dựng, củng cố và phát triển Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên ở Thái Bình cũng đồng thời là quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối, chủ trương cách mạng của Hội ở trong tỉnh. Đầu năm 1929, nhận thức được đòi hỏi cấp bách và xu thế phát triển của phong trào cách mạng, một số đồng chí tiên tiến trong Thanh niên Bắc Kỳ đã sớm có khuynh hướng thành lập Đảng. Ở Thái Bình, chủ trương đó đã được đại diện của Xứ ủy nêu ra tại Đại hội đại biểu Thanh niên toàn tỉnh tháng 1-1929 và được các đại biểu tán thành.

Cuối tháng 6-1929, một đồng chí Xứ uỷ viên về Thái Bình và triệu tập Tỉnh bộ Thanh niên họp tại số nhà 9, ngõ 1, phố Duypíchkê (nay là phố Lê Lợi, thành phố Thái Bình). Hội nghị được đồng chí xứ uỷ viên phò biến về sự phân hoá Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Hương Cảng; nghe thông báo về việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương. Sau đó, hội nghị đã đọc và thảo luận kỹ những vấn đề về đường lối cách mạng Việt Nam được viết trong Tuyên ngôn của Đảng. Hội nghị đi đến quyết định thành lập Đảng bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Thái Bình. Ban Tỉnh bộ Thanh niên trước đây được đổi thành Ban Tỉnh ủy của Đảng bộ do đồng chí Tống Văn Phổ làm Bí thư.

Sự ra đời của Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng đầu tiên đã mở ra một thời kỳ mới cho phong trào cách mạng ở Thái Bình, đáp ứng được được nguyện vọng bức thiết của giai cấp công nhân, nông dân, tầng lớp trí thức và nhân dân lao động trong tỉnh. Từ đây, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Thái Bình được sự soi đường dẫn lối bởi tổ chức của những người Cộng sản - Đó là nhân tố quyết định cho sự thắng lợi của phong trào cách mạng ở Thái Bình sau này.

Trong tháng 7-1929, trên cơ sở lựa chọn những hội viên, thanh niên ưu tú, toàn tỉnh đã thành lập được 6 chi bộ, bao gồm: chi bộ Thư-Vũ (huyện Thư Trì-huyện Vũ Tiên), chi bộ Thần-Duyên (Tiên Hưng-Duyên Hà), chi bộ vùng Trình Phố (huyện Kiến Xương), chi bộ vùng Đa Cao (huyện Kiến Xương), chi bộ Tiền Hải và chi bộ thị xã Thái Bình. Sang đầu năm 1930, các chi bộ thành lập ở các huyện Thái Ninh, Quỳnh Côi, Thuy Anh và Đông Quan, Phụ Dực, các chi bộ cũng được thành lập. Năm 1930, toàn tỉnh đã có 24 chi bộ. Số lượng đơn vị và các chi bộ trong tỉnh ngày càng phát triển. Đảng bộ Thái Bình đã tiến hành thành lập các huyện bộ.

2. Đảng bộ Thái Bình ra đời lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành chính quyền và tiến hành hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược

Sau khi Đông Dương Cộng sản Đảng thành lập, cuối năm 1929 đầu năm 1930, ở nước ta xuất hiện hai tổ chức cộng sản: An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Sự thành lập và hoạt động của ba tổ chức cộng sản ở nước ta đã chứng tỏ bước phát triển nhảy vọt của phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Tuy nhiên, cần phải có sự lãnh đạo thống nhất giữa các tổ chức cộng sản. Trước yêu cầu và đòi hỏi cấp thiết đó, ngày 3-2-1930, Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản thành một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam được tiến hành tại Cửu Long, Hương Cảng (Trung Quốc). Hội nghị đã thảo luận và thông qua Chánh cương văn tắt, Sách lược văn tắt và Điều lệ văn tắt của Đảng.

Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam cùng với lời kêu gọi của lãnh tụ Nguyễn ái Quốc như một luồng gió mới thổi bùng ngọn lửa đấu tranh cách mạng trong cả nước.

Từ tháng 3 đến tháng 10-1930, ở Thái Bình đã diễn ra hàng loạt các cuộc đấu tranh quyết liệt của nông dân với chính quyền tay sai phong kiến ở các huyện Kiến

Xương, Vũ Tiên, Thái Ninh, Thư Trì. Tiêu biểu là hai cuộc biểu tình của nông dân Duyên Hà - Tiên Hưng ngày 1/5/1930 và cuộc biểu tình của nông dân Tiền Hải ngày 14/10/1930. Mặc dù các cuộc biểu tình đều bị đàn áp khốc liệt, hàng trăm cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng, trong đó có cả Ban Tỉnh uỷ đều bị địch bắt, tra tấn, tù đày nhưng nó đã mở ra một thời kỳ mới, thời kì đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Từ sau cao trào cách mạng 1930-1931, những năm 1932-1935, phong trào cách mạng trong cả nước cũng như trong tỉnh bị địch khủng bố ác liệt, nhiều cơ sở cách mạng của Đảng bị phá vỡ. Ba Ban Tỉnh uỷ kế tiếp nhau được thành lập nhưng đều bị địch bắt, phong trào cách mạng gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, các đảng viên và quần chúng vẫn kiên cường vượt lên gian khổ để đứng vững, duy trì và từng bước phát triển phong trào đấu tranh cách mạng. Từ đầu năm 1934, mặc dù không còn cơ quan lãnh đạo của tỉnh nhưng một số chi bộ ở địa phương vẫn tiếp tục hoạt động. Hình thức chủ yếu là hoạt động hợp pháp để duy trì cơ sở.

Trong giai đoạn Mặt trận dân chủ 1936-1939, phong trào cách mạng Đông Dương phát triển mạnh ở thành thị rồi lan về nông thôn, tạo đà phát triển cho phong trào cách mạng ở Thái Bình. Tháng 6-1937, Hội nghị bầu Ban Tỉnh uỷ thống nhất được tiến hành tại Vũ Lăng (Kiến Xương), gồm 7 đồng chí. Hội nghị đã tập trung bàn về công tác tuyên truyền, công tác xây dựng Đảng và tổ chức quần chúng cũng như việc lãnh đạo quần chúng đấu tranh với nhiều hình thức phong phú. Khắp nơi trong tỉnh đều nổ ra những cuộc đấu tranh chống phụ thu lạm bỗ, chống ăn cắp quỹ công, đòi giảm các khoản đóng góp trong làng xã, phe, giáp, đòi cải cách hưng thôn. Đồng thời, nông dân cũng tích cực hưởng ứng các cuộc vận động do Trung ương và Xứ uỷ phát động như: đấu tranh đòi trả tự do cho các chính trị phạm, phản đối dự án thuế thân của Saten, cử đại biểu đi dự mít tinh ở Hà Nội, quyên góp ủng hộ báo của Mặt trận dân chủ, ủng hộ nhân dân Trung Quốc chống Nhật, tranh cử vào Viện dân biểu Trung Kỳ...

Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Tháng 11-1939, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 6 quyết định chuyển hướng chiến lược. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận dân tộc phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận dân chủ. Tại Thái Bình, việc chuyển hướng các mặt trận công tác cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ đã được Ban Tỉnh uỷ thực hiện.

Tháng 9-1940, Chiến tranh thế giới thứ hai đã bước vào giai đoạn gay go, ác liệt, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương. Nhân dân ta sống trong tình cảnh “một cỗ hai tròng” dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật. Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương đã họp và quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh nhằm tập hợp hết thảy mọi tầng lớp nhân dân tham gia đánh Pháp, đuổi Nhật, giành độc lập dân tộc.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp, tỉnh đã triển khai chỉ thị của Trung ương Đảng, triệu tập cuộc họp đại biểu Việt Minh các phủ, huyện tại Đông Trung, huyện Kiến

Xương, bàn biện pháp mở rộng cơ sở cứu quốc, thành lập Ban chấn chỉnh phong trào. Giữa lúc đó, Thái Bình đang xảy ra nạn đói, trong vòng 5 tháng đầu năm 1945, toàn tỉnh đã có 28 vạn người chết (chiếm 25% dân số toàn tỉnh lúc đó). Ban chấn chỉnh phong trào đã lãnh đạo vận động cuộc cứu đói trong dân, đấu tranh với chính quyền bù nhìn để cứu tế.

Tháng 4-1945, Ban chấn chỉnh phong trào họp tại Động Trung, huyện Kiến Xương, đổi tên thành Ban Tỉnh uỷ lâm thời và bầu Ban Thường vụ do đồng chí Nguyễn Đức Tâm (Tâm Hậu) làm Bí thư. Hội nghị tiến hành một số nhiệm vụ cấp thiết để chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa dành chính quyền như: chuẩn bị về lực lượng, tổ chức, thành lập an toàn khu Phương Quả (huyện Quỳnh Côi), tổ chức và lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống phát xít Nhật và bè lũ tay sai. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, trực tiếp là Ban Tỉnh uỷ lâm thời, phong trào kháng Nhật, cứu nước diễn ra sôi nổi trong toàn tỉnh.

Đến cuối tháng 7-1945, phong trào cách mạng trong toàn tỉnh đã lên đến cao trào, cơ sở cứu quốc phát triển nhanh chóng, không khí chuẩn bị khởi nghĩa sục sôi khắp nơi. Ngày 18-8-1945, sau khi nhận được tin Hà Nội đã khởi nghĩa giành chính quyền, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã họp phiên bất thường tại Thái Ninh ra lệnh tổng khởi nghĩa. Chiều ngày 18-8-1945, cuộc khởi nghĩa nổ ra đầu tiên ở Thái Ninh, tiếp sau đó là ở thị xã Thái Bình, các huyện Duyên Hà, Thụy Anh, Hưng Nhân, Kiến Xương, Vũ Tiên, Tiền Hải, Thư Trì. Đến hết ngày 24-8, các địa phương trong toàn tỉnh đã dành được chính quyền. Tối ngày 24-8, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh được thành lập. Ngày 25-8-1945, khắp nơi trong tỉnh tổ chức mít tinh mừng thắng lợi của tổng khởi nghĩa và thành lập chính quyền cách mạng.

Ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền nhân dân vừa mới ra đời đã đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách: thù trong giặc ngoài, lũ lụt, mất mùa, nạn đói diễn ra khắp nơi. Ở Thái Bình, đê Địa (huyện Hưng Nhân cũ) và đê Mĩ Lộc (huyện Thư Trì cũ) bị vỡ. Trước tình hình đó, một mặt, Đảng bộ Thái Bình đã tiến hành cuộc vận động toàn dân tăng gia sản xuất để cứu đói, huy động sức người, sức của đắp lại các đoạn đê bị vỡ, mặt khác lãnh đạo nhân dân trong tỉnh tiến hành cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài, diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Ngày 8-2-1950, thực dân Pháp tiến đánh Thái Bình. Chúng lập gần 200 đồn bốt ở khắp nơi, vũ trang cho 57 nhà thờ thiên chúa giáo và lập hệ thống nguy quyền từ tỉnh đến cơ sở. Tiến hành hàng chục nghìn cuộc càn quét giết người, cướp của, tàn phá làng mạc, gây tổn thất lớn cho nhân dân ta. Trong bối cảnh đó, từ chỗ bị động đối phó với những cuộc càn quét của địch, quân và dân ta đã từng bước tiến lên giành đất, giành dân, giành quyền làm chủ, dần dần chuyển hẳn sang thế tấn công địch, dồn địch vào thế bị vây hãm và cuối cùng chúng phải rút chạy khỏi Thái Bình.

Trong suốt thời kỳ kháng chiến, Thái Bình luôn là hậu phương vững chắc của quân và dân đồng bằng Bắc Bộ, chỉ huy sở tiền phuong của Chiến khu Ba, Mặt

trận 5, Thành đội Hải Kiến... Mặt khác, Thái Bình không chỉ đảm bảo đủ nhân tài, vật lực cho kháng chiến tại địa phương mà còn huy động đáng kể sức người, sức của cho chiến trường cả nước, bổ sung cho bộ đội chủ lực (bao gồm cả cán bộ, chiến sĩ) với quân số tương đương ba đại đoàn; huy động 10 triệu ngày công phục vụ chiến đấu, cung cấp cho Trung ương và các tỉnh bạn hàng chục vạn tấn thóc. Chỉ riêng các khoản thuế quy ra thóc (từ năm 1951 đến tháng 6-1954), Thái Bình đã đóng góp cho Nhà nước 63.600 tấn. Trên khắp các chiến trường, 9.922 người con thân yêu của quê hương Thái Bình đã hy sinh để bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc.

Sau thắng lợi ở Hội nghị Ginevra, miền Bắc nước ta hoàn toàn được giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nhưng nhân dân miền Nam còn phải tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Cùng với miền Bắc, Đảng bộ Thái Bình đã lãnh đạo nhân dân bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, đồng thời tiến hành đấu tranh giảm tô, cải cách ruộng đất, đẩy mạnh phát triển sản xuất; chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời chi viện cao nhất sức người, sức của cho tiền tuyến. Thực hiện khẩu hiệu “Thóc thừa cân, quân vượt mức”, từ năm 1965 đến năm 1975, Thái Bình đã đóng góp 65 vạn tấn lương thực cho Nhà nước, trên 1 triệu ngày công phục vụ quốc phòng.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, toàn tỉnh đã tiễn đưa 22 vạn thanh niên lên đường nhập ngũ, 34 nghìn thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến phục vụ trên các chiến trường. Phát huy truyền thống quê hương, con em Thái Bình chiến đấu ngoài mặt trận đã lập nên những chiến công xuất sắc như: Nguyễn Thị Chiên, Tạ Quốc Luật, Vũ Ngọc Nhạ, Bùi Quang Thận, Phạm Tuân...

3. Đảng bộ Thái Bình lãnh đạo nhân dân cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành sự nghiệp đổi mới

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, với đại thắng Mùa Xuân 1975, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hào toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, bước vào giai đoạn cách mạng mới, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Thái Bình tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng của quê hương cách mạng, lãnh đạo nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời làm tròn nghĩa vụ hậu phương trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Thái Bình tiếp tục là điểm sáng của cả nước trong xây dựng mô hình cấp huyện, đưa nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn, chi viện nhân lực tối khai phá các vùng kinh tế mới theo chủ trương của Nhà nước, ổn định đời sống nhân dân trong hoàn cảnh nền kinh tế - xã hội của đất nước lâm vào khủng hoảng sâu sắc.

Thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, bằng những chủ trương, giải pháp tích cực, bước đi thích hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, Đảng bộ Thái Bình thể hiện rõ quyết tâm chính trị, đẩy mạnh đổi mới, tiếp tục khơi dậy và

phát huy mạnh mẽ những tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Với nhiều giải pháp, thể hiện tinh thần năng động, sáng tạo, Thái Bình đã từng bước thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội, trở thành điểm sáng của cả nước trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội (điện-đường-trường-trạm-nước sạch và thông tin liên lạc) những năm 1986-1995. Nền kinh tế tăng trưởng nhanh, tương đối toàn diện và chuyển dịch cơ cấu theo hướng tích cực. Các hoạt động văn hóa - xã hội đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện. Hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Tuy nhiên **trong quá trình tổ chức thực hiện đã mắc sai lầm trong quản lý, chạy theo phong trào, trong lãnh đạo chỉ đạo vi phạm dân chủ...** nên dẫn đến mất ổn định chính trị trong những năm 1997-1999. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Đảng bộ Thái Bình đã tập trung cao độ lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục, ổn định tình hình. Qua đây, Thái Bình đã nghiêm túc rút ra những kinh nghiệm quý báu, nhất là kinh nghiệm về tăng cường kỷ luật trong Đảng, kỷ cương xã hội trên cơ sở mở rộng dân chủ, thực hiện nghiêm túc, thực chất phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Với bản lĩnh của một Đảng bộ và Nhân dân đã có bề dày truyền thống cách mạng, Đảng bộ Thái Bình đã vượt qua khó khăn trong những năm 1997-1998, phấn đấu vươn lên và tiếp tục đạt được những thành tựu to lớn ở những giai đoạn tiếp theo.

Bước vào thế kỷ XXI, kế thừa và phát huy những truyền thống quý báu của quê hương, của Đảng bộ vào bối cảnh mới; quán triệt, thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời có sự linh hoạt, sáng tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, Đảng bộ và Nhân dân Thái Bình đã tạo ra những bước đột phá quan trọng trong nhiều lĩnh vực. Vượt qua những bất cập phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội thời điểm trước năm 2000, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã nhanh chóng xác định tâm thế, quyết tâm mới, với tinh thần, khí thế mới, nhanh chóng phát huy cao độ nội lực, kịp thời hội nhập với xu thế phát triển chung của vùng Đồng bằng bắc bộ và của cả nước. Nền tảng cho những thành công của tỉnh chính là sự bứt phá về tầm nhìn, tư duy đổi mới, sáng tạo của Đảng bộ trong hoạch định chiến lược phát triển như: "5 trọng tâm để tạo bước đột phá tăng trưởng kinh tế" "5 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và 3 đột phá chiến lược về tăng trưởng kinh tế", "6 giải pháp phát triển kinh tế nhanh, bền vững", chuyển hướng phát triển kinh tế của tỉnh sang hướng Đông, Đông Bắc; phát triển hệ thống giao thông kết nối Thái Bình với các tỉnh lân cận và vùng để phá thế "ốc đảo", hình thành các Khu, Cụm công nghiệp đặc biệt là Khu Kinh tế Thái Bình; phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn ứng dụng công nghệ hiện đại, hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh; phủ kín hệ thống nước sạch nông thôn; các chương trình bảo đảm an sinh xã hội ...đã đặt nền móng cho những bước chuyển biến lớn về kinh tế - xã hội của Thái Bình. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân đã tham gia tích cực, đầy trách nhiệm trong triển khai hiện thực hóa các mục tiêu chung, tạo ra diện mạo mới của nền kinh tế - xã hội với nhiều khởi sắc,

đưa Thái Bình có bước phát triển lên tầm cao mới. Kinh tế của tỉnh luôn đạt được tốc độ tăng trưởng cao, ổn định, vững chắc. GRDP bình quân 5 năm (2015- 2020) tăng 9%/năm, vượt mục tiêu Đại hội XIX đề ra. Nửa đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong bối cảnh ảnh hưởng bởi dịch Covid -19, GRDP của tỉnh năm 2021 tăng 6,68%, năm 2022 tăng 9,52%, năm 2023 tăng 7,37% so với cùng kỳ, cao hơn bình quân cả nước.. Cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực, đúng hướng. Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Năm 2019, đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên phạm vi toàn tỉnh, 100% số hộ trong toàn tỉnh đã đầu nỗi nước sạch. Năm 2023, Thái Bình có 27 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 07 xã được thẩm định đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển Khu kinh tế Thái Bình, các khu, cụm công nghiệp được chỉ đạo, thực hiện đồng bộ, khẩn trương. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp vào Khu kinh tế và các khu công nghiệp được thực hiện tốt với nhiều giải pháp đồng bộ, Thái Bình đã vươn lên trở thành điểm sáng trong thu hút đầu tư, nhất là đầu tư nước ngoài; đến nay thu hút được nhiều dự án lớn vào các khu công nghiệp, Khu kinh tế của tỉnh; số dự án đăng ký đầu tư tăng nhanh, trong đó có nhiều nhà đầu tư lớn có uy tín trong và ngoài nước, như: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Liên Hà Thái, Khu công nghiệp Hải Long, Khu công nghiệp VSIP Thái Bình... Tính đến hết năm 2023, có 325 dự án đầu tư vào Khu kinh tế và các khu công nghiệp, với tổng số vốn đầu tư 135.310 tỷ đồng.

Công tác tư tưởng có nhiều đổi mới, tạo sự chuyển biến tích cực trong tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã chỉ đạo thực hiện tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về các bài viết, tác phẩm của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Chủ động nắm bắt, kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận xã hội và thông tin báo chí; duy trì nền nếp bản tin thông báo nội bộ; phối hợp với cơ quan báo chí Trung ương tuyên truyền chuyên sâu đưa nghị quyết vào cuộc sống, quảng bá tiềm năng, lợi thế của tỉnh trên các phương tiện thông tin; xây dựng chuyên đề học tập toàn khóa và các chuyên hàng năm “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” thông qua ứng dụng phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử”. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng trong công tác quản lý, sử dụng thông tin và đấu tranh, phản bác các thông tin xấu, độc hại trên mạng Internet; tích cực hướng ứng các cuộc thi và các giải báo chí do Trung ương phát động. Chỉ đạo triển khai; duy trì nền nếp việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề hàng tháng ở các chi bộ; Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, biên soạn lịch sử Đảng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Thực hiện sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, quy định cơ bản đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được chỉ đạo thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, quyết liệt. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương được cụ thể hóa, triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc trong toàn Đảng bộ

tỉnh; tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm: Đẩy mạnh, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; ban hành và chỉ đạo thực hiện Đề án xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu trong các loại hình chi bộ giai đoạn 2022 - 2025. Tập trung giải quyết các tổ chức cơ sở đảng yếu kém; duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp uỷ, đảng bộ và chi bộ nhất là việc mở rộng thực hiện phần mềm “Sổ tay Đảng viên điện tử” đến 100% chi bộ trong toàn tỉnh; quan tâm chỉ đạo quản lý, nâng cao chất lượng đảng viên và công tác kết nạp đảng viên; sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Bình quân hàng năm có 94,7% tổ chức cơ sở đảng và 88,56% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chú trọng cập nhật kiến thức mới cho cán bộ theo quy hoạch và gắn với tiêu chuẩn chức danh; công tác đánh giá, quy hoạch, bố trí cán bộ bảo đảm kịp thời, đúng quy trình, quy định. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Công tác dân vận đã tập trung chỉ đạo tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, chỉ đạo của tỉnh; phong trào thi đua "Dân vận khéo" được đẩy mạnh gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị. Công tác tín ngưỡng, tôn giáo được chú trọng, thực hiện tốt các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn hoạt động của các hiện tượng tôn giáo mới

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, đúng quy định. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động xây dựng, triển khai hiệu quả Chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm; nội dung kiểm tra, giám sát có nhiều đổi mới, tập trung vào những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong xã hội và lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp được chỉ đạo thực hiện đồng bộ, nghiêm túc. Các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát tiếp tục được chú trọng chỉ đạo thực hiện. Ban Chỉ đạo phòng chống, tham nhũng, tiêu cực tỉnh được thành lập đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng ngừa; xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh được chú trọng; trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân được nâng lên.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, đáp ứng nguyện vọng chính đáng, lợi ích thiết thực của hội viên, đoàn viên; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị và chủ trương, chính sách của tỉnh. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức hội; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; bảo

vệ quyền, lợi ích chính đáng của Nhân dân và giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh.

Ủy ban nhân dân các cấp có nhiều tiến bộ trong quản lý điều hành; kịp thời cụ thể hoá và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chủ trương của cấp uỷ, nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Thực hiện tốt việc hiện đại hóa nền hành chính nhà nước. Kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính được tăng cường; các chỉ số cải cách hành chính chuyển biến tốt. Hội đồng nhân dân các cấp đã thực hiện việc đổi mới tổ chức và hoạt động theo hướng nâng cao vai trò hoạch định và chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân đối với các cơ quan Nhà nước ở địa phương. Thực hiện tốt Pháp lệnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo tốt hơn đến quyền, nghĩa vụ, lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên, cơ bản đáp ứng được so với yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn hiện nay.

Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh: Các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được chú trọng triển khai toàn diện. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được tiếp tục đẩy mạnh. Công tác huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện tốt. Các lực lượng vũ trang tinh thường xuyên duy trì nghiêm chế độ trực và đảm bảo lực lượng sẵn sàng chiến đấu, thực hiện nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra; phối hợp chặt chẽ trong việc bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới biển góp phần quan trọng tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác bảo đảm an ninh chính trị được tăng cường chỉ đạo; tập trung giải quyết khiếu nại đông người; phòng ngừa, ngăn chặn không để hình thành “điểm nóng”.

III. Một số bài học chủ yếu của Đảng bộ Thái Bình trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng

Đảng bộ tỉnh Thái Bình là một trong những Đảng bộ thành lập sớm trong cả nước. Ngay từ khi thành lập và trong suốt quá trình hoạt động đến nay, Đảng bộ luôn nêu cao tinh thần cách mạng, quán triệt sâu sắc sự chỉ đạo của Trung ương, trực tiếp lãnh đạo nhân dân trong tinh thần thực hiện thắng lợi các yêu cầu, nhiệm vụ chính trị. Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo qua các thời kỳ, Đảng bộ tỉnh Thái Bình đã tích lũy và rút ra nhiều bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn sau:

Một là, quán triệt và vận dụng sáng tạo quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn địa phương trong mỗi giai đoạn để tổ chức, lãnh đạo phong trào cách mạng

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, Đảng bộ luôn quán triệt và vận dụng sáng tạo quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đồng thời, căn cứ vào đặc điểm của địa phương trong mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn để cụ thể hóa thành chủ trương, chính sách và tổ chức thực hiện, đảm bảo cho phong trào cách mạng của tỉnh đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Ngay vừa mới thành lập, Đảng bộ đã lãnh đạo, phát động phong trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ trong tỉnh, đó là cao trào cách mạng 1930-1931; 1936-1939; 1939-1945. Trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng, Đảng bộ Thái Bình đã trải qua nhiều đợt khủng bố ác liệt của kẻ thù; nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng bị bắt giam, tù đày. Vào đầu năm 1945, Ban Tỉnh ủy Thái Bình vừa được tái lập lại đã kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng, đón đúng thời cơ, khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Đảng bộ lại lãnh đạo thắng lợi công cuộc xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kiến quốc và chuẩn bị kháng chiến trong bối cảnh khó khăn chồng chất: thù trong, giặc ngoài, diệt giặc đói, giặc dốt... Nhờ chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt, Đảng bộ không chỉ lãnh đạo nhân dân đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, giải phóng quê hương, mà còn đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến của cả nước.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bằng sự sáng tạo, vận dụng linh hoạt đường lối, chủ trương của Đảng về chiến tranh nhân dân vào thực tiễn địa phương, Đảng bộ Thái Bình đã lãnh đạo nhân dân trong tỉnh tiến hành đấu tranh, đập tan âm mưu và thủ đoạn của kẻ địch và bọn tay sai dụ dỗ, cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam; hoàn thành giảm tô, cải cách ruộng đất; thực hiện thắng lợi kế hoạch khôi phục, phát triển kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Đảng bộ luôn quán triệt cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong tỉnh nhận thức rõ trách nhiệm của mình là hậu phương vững chắc, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho miền Nam thân yêu với khẩu hiệu: “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Ngay trong khói lửa chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, Thái Bình vẫn đạt 5 tấn thóc trên một hecta, dẫn đầu năng suất lúa toàn miền Bắc.

Sau giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, với chủ trương “từ đất và sức lao động đi ra, từ lúa và lợn đi lên” Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã nhanh chóng khôi phục sản xuất nông nghiệp, làm cơ sở đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.

Hai là, trong quá trình đổi mới phải khai thác mọi tiềm năng và thế mạnh sẵn có, đa dạng hóa các nguồn lực, xã hội hóa các hình thức đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững.

Từ khi thực hiện đường lối đổi mới đến nay, trong điều kiện mới, khi nền kinh tế của đất nước, của các địa phương tăng cường giao lưu, hợp tác với các tỉnh, thành trong vùng, trong cả nước và giao lưu quốc tế thì việc *nhận diện đúng các nguồn lực và phát huy lợi thế so sánh* của các địa phương để phục vụ mục tiêu phát triển là yếu tố giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Vì vậy, muốn biến tiềm năng thành hiện thực thì vấn đề cốt yếu là trong lãnh đạo, phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ phải *nhận diện đúng nguồn nội lực và ngoại lực*. Từ đó, định hình chủ trương, chính sách, cơ chế phù hợp nhằm đa dạng hóa các nguồn lực, xã hội hóa các hình thức đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nhanh và bền vững. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, trách nhiệm cao với lịch sử phát triển của quê

hương, các nhiệm kỳ của Đảng bộ tỉnh Thái Bình đã sớm định hình rõ được tiềm năng, lợi thế so sánh, cả nguồn lực về tự nhiên, về vật chất, cả nguồn lực về tinh thần gắn với những giá trị truyền thống văn hoá, văn hiến, yêu nước và cách mạng của quê hương..

Từ thực tiễn quá trình đổi mới cho thấy, khai thác phát huy nguồn nội lực đã thực sự là *yếu tố quyết định* tạo nên những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Bình trong những năm qua. Từ một tỉnh thuần nông, hạ tầng kinh tế - xã hội thiếu đồng bộ và lạc hậu, đến nay Thái Bình đã có nền công nghiệp, nông nghiệp và thương mại dịch vụ tương đối phát triển, hệ thống giao thông nông thôn được bê tông hóa, đường làng, ngõ xóm phong quang, sạch đẹp. Hình thành lên Khu kinh tế và hàng loạt các khu, cụm công nghiệp tập trung ở tỉnh và ở các huyện được thành lập; các ngành nghề tiểu thủ công, xây dựng các làng nghề, xã nghề; đã thu hút được những dự án quy mô lớn. Giá trị sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp chiếm tỉ trọng cao trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh. Công tác quy hoạch và đầu tư, xây dựng đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Đã tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thuỷ lợi, khu, cụm công nghiệp; đã hoàn thành các công trình giao thông lớn phá thế “ốc đảo”, kết nối được với các vùng trong và ngoài tỉnh, tạo cơ sở cho đẩy mạnh phát triển công nghiệp.

Ba là, thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng; không ngừng đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh để Đảng Cộng sản Việt Nam luôn là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam là bài học kinh nghiệm xuyên suốt trong tiến trình hơn chín thập niên xây dựng và trưởng thành của Đảng. Trong các thời kỳ cách mạng, Đảng bộ Thái Bình luôn quan tâm đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; lấy xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên làm chính.

Trải nghiệm từ lịch sử xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ tỉnh Thái Bình từ khi thành lập đến nay, đặc biệt là những bất ổn chính trị trên địa bàn tỉnh những năm 1997-1999 cho thấy, xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh trên cả ba phương diện: chính trị, tư tưởng và tổ chức là vấn đề *mấu chốt quyết định* tới thành công của Đảng bộ trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao. Kinh nghiệm đã chỉ ra rằng, chỉ có xây dựng được hệ thống tổ chức đảng trong Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, thống nhất từ tư tưởng đến hành động mới có thể tăng cường củng cố được niềm tin của nhân dân với Đảng. Từ đó tạo sự đoàn kết, đồng thuận chung nhằm *phát huy sức mạnh tổng hợp* trong triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Trong công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực và phẩm chất là rất quan trọng. Thực tiễn của tỉnh nhà trong nhiều thập kỷ qua

đã khẳng định rằng cán bộ đóng vai trò quyết định trong công việc. Cả thành tựu và hạn chế, thiếu sót đều phản ánh chất lượng của đội ngũ cán bộ. Nếu có chiến lược cán bộ đúng đắn, công tác cán bộ được tiến hành dân chủ, khách quan, khoa học, tuân thủ đúng nguyên tắc, có sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp ủy trong phát hiện, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng thì sẽ xây dựng được một đội ngũ cán bộ đúng tầm, đóng vai trò “đầu tàu” trong mọi hoạt động.

Vì vậy, phải căn cứ vào đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ phát triển của tỉnh trong từng giai đoạn, từng thời kỳ cách mạng để xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng **đội ngũ cán bộ cho phù hợp, đảm bảo “đúng người, đúng việc”**. Bên cạnh việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, cần quan tâm đến chế độ chính sách để thu hút, tập hợp cán bộ giỏi về công tác trên mọi lĩnh vực, địa bàn. Phải đặt vấn đề xây dựng, sử dụng cán bộ ở vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, mắt xích trọng yếu trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Quá trình lãnh đạo nhân dân qua các thời kì cách mạng đã đúc kết ngày càng rõ hơn bài học về xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong nhân dân, giữa Đảng với nhân dân, khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Do đó, cùng với công tác tư tưởng, Đảng bộ tỉnh Thái Bình đặc biệt coi trọng thực hiện *xây dựng Đảng về chính trị, trong đó nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, của cấp ủy* các cấp được Đảng bộ xác định là *nhanh tố giữ vị trí quyết định* đối với việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đặc biệt từ khi thực hiện đường lối đổi mới đến nay, với chủ trương hướng về cơ sở của Đảng, Đảng bộ tỉnh Thái Bình đã luôn quan tâm lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng. Thực tiễn đó cho thấy, gắn liền với mỗi nhiệm vụ chính trị, mỗi phong trào mới được phát động đều phải củng cố, tăng cường sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, kiện toàn cơ sở đảng phải đi trước một bước. Phải thường xuyên xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt luôn thể hiện rõ tinh thần gương mẫu, có năng lực, có tầm nhìn, tâm huyết, trách nhiệm, luôn là hạt nhân đoàn kết, có uy tín đối với nhân dân... luôn là mục tiêu chủ đạo trong công tác cán bộ, xây dựng Đảng về chính trị và tổ chức của Đảng bộ tỉnh Thái Bình qua các thời kỳ.

Trong sinh hoạt Đảng, việc thực hiện nghiêm túc nguyên tắc như: nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình, nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong Đảng... luôn gắn liền với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Các cấp uỷ đảng thuộc Đảng bộ luôn kiên quyết đấu tranh phòng chống các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, bè phái, cục bộ địa phương, thoái hóa biến chất, đặc biệt là các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ Đảng...

Bốn là, kết hợp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận “quốc phòng toàn dân”, “an ninh nhân dân” vững chắc

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp kinh tế với quốc phòng là những chủ trương có ý nghĩa chiến lược của Đảng trong thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước. Trên cơ sở quán triệt quan điểm của Trung ương Đảng, gắn với điều kiện cụ thể của địa phương, trong hai thập niên qua, Đảng bộ tỉnh Thái Bình đã chủ động, tích cực và sáng tạo trong lãnh đạo kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với giữ vững ổn định chính trị và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Đồng thời xây dựng thế trận “quốc phòng toàn dân”, “an ninh nhân dân” vững chắc để bảo vệ thành quả phát triển kinh tế - xã hội và mang lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân.

Từ thực tiễn lịch sử, đặc biệt là sau thời kì mất ổn định (1997-1999), Đảng bộ tỉnh Thái Bình càng nhận thức sâu sắc hơn về nhiệm vụ cấp bách đặt ra đối với giai đoạn mới là: *Ôn định chính trị để phát triển kinh tế - xã hội và phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với ổn định chính trị*. Đây là hai yếu tố có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, là tiền đề cho nhau để hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện, bền vững trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế của tỉnh Thái Bình. Sau năm 2000, thành công của Đảng bộ tỉnh trong xử lý những tồn dư từ bất ổn chính trị trên địa bàn tỉnh đã tạo tiền đề quan trọng để Thái Bình bước sang giai đoạn mới: ổn định và phát triển toàn diện.

Cùng với mục tiêu giữ vững ổn định chính trị, kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh là *mục tiêu chiến lược* của Đảng bộ tỉnh Thái Bình trong qua các thời kì. Đặc biệt trong thời kì đổi mới phải quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh thể hiện từ chủ trương, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình, dự án. Đặc biệt, quan tâm đầu tư những công trình có tính lưỡng dụng, vừa phục vụ phát triển kinh tế, vừa tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, tính toán bố trí trên các địa bàn, làm cơ sở để hình thành căn cứ hậu phương, khu hậu cần - kỹ thuật... cho khu vực phòng thủ tỉnh, huyện. Phải thường xuyên coi trọng xây dựng, củng cố thế trận lòng dân, an ninh nhân dân; phát huy cao độ tinh thần cảnh giác cách mạng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, góp phần cùng cả nước thực hiện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Năm là, phát huy truyền thống văn hóa, cách mạng, nâng cao tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường của các tầng lớp nhân dân

Thái Bình là vùng đất “địa linh nhân kiệt” gắn liền với lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Nhân dân Thái Bình tự hào đã xây đắp, hun đúc nên truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước và cách mạng của quê hương, nơi sinh ra, nuôi dưỡng và chở che bao danh nhân, tuấn kiệt đã góp phần làm rạng danh quê hương, đất nước. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Bình từ ngày thành lập đến nay là lịch sử của quá trình Đảng bộ luôn phấn đấu để củng cố mối quan hệ mật thiết với các tầng lớp nhân dân, phát huy tinh thần yêu nước và cách mạng của nhân dân. Đây là nhân tố quan trọng tạo ra những thắng lợi vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân Thái Bình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đảng bộ tỉnh Thái Bình luôn xác định phương châm *dựa chắc vào nhân dân, lấy dân làm gốc, chăm lo đời sống của dân*, khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng kiên cường, bất khuất trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, càn cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất của nhân dân. Mỗi thời kỳ lịch sử cụ thể, các cấp bộ đảng luôn đi sâu, đi sát cơ sở, lắng nghe ý kiến và tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của quần chúng, từ đó có chủ trương, chính sách phù hợp, đem lại quyền lợi cho nhân dân. Vì vậy, dù phải trải qua những thời điểm lịch sử với nhiều gian nan, thử thách nhưng Đảng bộ vẫn vững vàng vượt qua, củng cố và duy trì khối đoàn kết, phát huy dân chủ, tính năng động, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân trong tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Từ đó huy động sức mạnh tổng hợp để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành các nhiệm vụ cách mạng mà Đảng giao cho.

Thực tế đã chứng minh, dưới chế độ thực dân phong kiến, vai trò của nhân dân không được công nhận, người dân bị tước đoạt mọi quyền và bị đàn áp, bóc lột dã man. Chỉ khi có Đảng ra đời và lãnh đạo phong trào cách mạng, sức mạnh của nhân dân mới được nhân lên, sự sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường của nhân dân mới được phát huy và ghi nhận. Do nhận thức đúng vai trò của nhân dân, phát huy được sức mạnh, sức sáng tạo của nhân dân nên Đảng bộ Thái Bình đã luôn quán triệt quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” của Đảng, Đảng bộ tỉnh Thái Bình luôn coi trọng việc đề ra chủ trương và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cách mạng sao cho phát huy *tinh thần làm chủ, tính năng động, sáng tạo* của quần chúng nhân dân. Các tổ chức trong hệ thống chính trị, đặc biệt là Mặt trận Tổ quốc các cấp đã thể hiện rõ vai trò là trung tâm tập hợp, đoàn kết, phát huy vai trò của nhân dân trong triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Sự ủng hộ toàn diện và mạnh mẽ của nhân dân đã tạo ra nhiều phong trào cách mạng sôi nổi, hiệu quả trong các thời kì, góp phần quan trọng vào công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, trong các cuộc kháng chiến cũng như trong công cuộc đổi mới hiện nay. giành được những thắng lợi to lớn trong 2 cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, giành độc lập dân tộc, cũng như trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới hiện nay.

Phát huy dân chủ trong nhân dân là kinh nghiệm quý, không chỉ thắt chặt tình đoàn kết giữa đảng với nhân dân mà còn tạo ra hiệu quả vượt bậc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Với lịch sử di cư, khai hoang lập làng, chống chọi với thiên nhiên, cải tạo thiên nhiên để xây dựng mảnh đất Thái Bình, nhân dân tỉnh Thái Bình đã sớm hình thành tính dân chủ trong cộng đồng. Đời nói đời, tính dân chủ đó đã trở thành một truyền thống quý báu của người dân Thái Bình. Sau những bất ổn chính trị trên địa bàn nông thôn những năm 1997-1999, Đảng bộ tỉnh Thái Bình đã tập trung chỉ đạo giải quyết tốt các vấn đề về phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Thực hiện phương châm này đã giúp cán bộ, đảng viên khắc phục những biểu hiện quan liêu, chủ quan, duy ý chí và luôn gần dân để “biết nghe dân nói, nói dân

hiểu, làm dân tin". Quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với nhân dân ngày càng gắn bó, nhân dân tin tưởng vào chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ. Nhờ đó, Đảng bộ đã tạo được sự đồng thuận đối với các tầng lớp nhân dân. Thông qua việc tham gia triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các tầng lớp nhân dân tỉnh Thái Bình đã phát huy tính năng động, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh, xây dựng đời sống mới trên địa bàn nông thôn và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

* * *

* *

Kỷ niệm 95 năm thành lập Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng - tiền thân của Đảng bộ tỉnh Thái Bình (6/1929 - 6/2024) là dịp để chúng ta nhìn lại, phản khóc và tự hào với những thành quả của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Thái Bình đã đạt được, đồng thời cũng là dịp để thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", góp phần tăng cường công tác giáo dục lịch sử và giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau; tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, phát triển toàn diện và đồng bộ về kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh; quyết tâm phấn đấu xây dựng Thái Bình trở thành tỉnh phát triển trong khu vực Đông bằng sông Hồng.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY